

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/DS-PT.

Ngày: 28 - 12 - 2022.

*“V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức;

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và ông Hoàng Kim Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022. Tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2022/TLPT-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2022/DS-ST, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 319/2022/QĐ-PT, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Viết C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quang T. Địa chỉ: Số 166 Phan Chu T, phường Tân L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (theo Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2021). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 526/1 Trần P, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Trọng T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hồng Đ - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 81/9

Giải P, tổ dân phố 6A, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng công chứng Đ. Địa chỉ: Số 38 đường Ngô Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn C. Chức vụ: Trưởng văn phòng. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh P, (theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022). Địa chỉ: Số 02 Y B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2. Ông Ngô Văn T. Địa chỉ: Số 198 đường Nguyễn Văn C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3.3. Ông Trần Đức P. Địa chỉ: Tổ 2, phường An P, thị xã An K, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

3.4. Bà Nguyễn Thị Thanh T. Địa chỉ liên hệ: Số 526/1 đường Trần P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Viết C trình bày:*

Ngày 17/7/2020, ông Lê Viết C ký hợp đồng mua bán xe ô tô với ông Nguyễn Đăng T. Hợp đồng được lập bằng văn bản và được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ. Theo đó, ông C bán cho ông T 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát số 47A – 23034, nhãn hiệu HYUNDAI, số khung 81BDCU398769, số máy G4KDBU554821, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035729 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/6/2018. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 420.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T đề nghị ghi trong hợp đồng mua bán là 100.000.000 đồng để giảm thuế và phí. Sau khi hợp đồng được công chứng ông T trả cho ông C số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền 400.000.000 đồng ông T hẹn trong 10 ngày sẽ thanh toán đầy đủ. Ông C đã giao xe ô tô và các giấy tờ liên quan cho ông T quản lý. Quá hạn thanh toán ông C nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền còn lại, nhưng ông T không thanh toán.

Do ông T và ông C có sử dụng chung một App ứng dụng trên Internet có tên là FB Capital Global, ứng dụng này có sử dụng đồng tiền ảo là đồng CP để thanh toán các giao dịch giữa các thành viên với nhau, nên sau khi ông C yêu cầu ông T thanh toán trả tiền, thì ông T đã chuyển vào tài khoản tiền ảo của ông C trên App FB Capital Global số lượng 312 đồng tiền ảo CP. Theo ông T tính toán thì mệnh giá 01 đồng tiền ảo CP là 1.350.000 đồng. Với 312 CP ông T chuyển cho ông C tương ứng với số tiền 400.000.000 đồng. Ông C không đồng ý với việc ông T trả tiền mua xe

bằng đồng tiền ảo CP, nên đã yêu cầu ông T trả tiền mặt, nhưng ông T không chịu thanh toán. Việc ông T trả số tiền 400.000.000 đồng tiền mua xe bằng cách quy đổi ra đồng tiền ảo CP là không đúng như thỏa thuận giữa hai bên.

Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 17/7/2020 giữa ông C và ông T. Buộc ông T phải trả lại cho ông C chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 47A-230.34. Tuy nhiên, đến ngày 20/6/2022 ông C có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ông C yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 17/7/2020 và yêu cầu ông T phải trả lại giá trị chiếc xe với số tiền là 410.000.000 đồng (đã trừ đi số tiền 20.000.000 đồng mà trước đó ông T đã trả cho ông C) và chiếc xe nay ông T đã bán cho ông Trần Đức P với giá 445.000.000 đồng.

** Trong quá trình tham gia tố tụng (tại đơn trình bày quan điểm, ý kiến ngày 28/11/2020) bị đơn ông Nguyễn Đăng T trình bày:*

Ngày 17/7/2020 ông T có mua của ông C một chiếc xe ô tô như ông C trình bày ở trên với giá là 100.000.000 đồng. Theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hợp đồng mua bán xe nói trên giữa ông T và ông C phù hợp với các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định. Ông T và ông C là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hai bên ký hợp đồng đều tự nguyện, không bị ai ép buộc. Mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng đều được Văn phòng công chứng Đ chứng nhận là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng không vi phạm điều cấm của luật.

Sau khi Hợp đồng mua bán xe ô tô được Văn phòng công chứng Đ chứng nhận, ông T đã thanh toán đầy đủ 100.000.000 triệu đồng ngay sau khi ký Hợp đồng công chứng. Ông C giao xe cho ông T và ông T đã nhận xe và toàn bộ giấy tờ xe để làm thủ tục sang tên, quản lý, sử dụng ổn định. Việc sang tên đã hoàn thành theo quy định của pháp luật. Điều này cho thấy ông T và ông C đã hoàn toàn chấm dứt các quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 17/7/2020. Kể từ lúc ông C nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng, giao xe cho ông T và hoàn thành toàn bộ thủ tục sang tên cho ông T, thì ông T và ông C không còn liên quan gì đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với nhau nữa.

Việc ông C khởi kiện cho rằng ông T và ông C thỏa thuận giá mua xe là 420.000.000 đồng và ông T thanh toán cho ông C bằng tiền ảo là hoàn toàn không có thật. Ông T không sử dụng tiền ảo để trả tiền mua xe cho ông C. Nên ông T không đồng ý với toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông C và ông T đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Vũ Trọng T trình bày:*

Ông Vũ Trọng T thống nhất và đồng ý với ý kiến của ông T đã trình bày ở trên và Tại phiên tòa, nguyên đơn cũng đã đồng ý với ý kiến của Văn phòng công chứng Đ. Mặt khác, không có chứng cứ nào xác định giá mua bán là 420.000.000 đồng.

Ông C cũng đã thừa nhận sau khi ký Hợp đồng mua bán xe thì ông T có trả tiền cho ông C. Như vậy, ý kiến của ông T cho rằng đã thanh toán đủ tiền cho ông C là có cơ sở, nên ý kiến của ông C là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Đ, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Minh P trình bày:*

Ngày 17/7/2020, ông C và ông T đến Văn phòng công chứng Đ để yêu cầu chứng nhận giao dịch mua bán xe ô tô giữa các bên đối với chiếc xe có thông tin cụ thể như sau: Biển số: 47A-230.34; nhãn hiệu Hyundai; loại xe ô tô con; màu sơn: Nâu; số máy: G4KDBU554821; số khung: 81BDCU398769; Giấy đăng ký số 035729 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/6/2018 mang tên Lê Viết C.

Tại thời điểm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ Văn phòng công chứng nhận thấy hồ sơ hoàn toàn đầy đủ theo quy định của pháp luật, Văn phòng công chứng đã giải thích rõ cho các bên về quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tiến hành giao dịch ký mua bán đối với chiếc xe nói trên. Các bên tự nguyện giao kết hợp đồng; tại thời điểm chứng nhận các bên đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật. Việc các bên thỏa thuận giá mua bán và các điều khoản trong hợp đồng đều là tự nguyện và việc thanh toán tiền từ việc mua bán chiếc xe theo hợp đồng nói trên được các bên tự thỏa thuận, tự thực hiện và tự cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Theo khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe thì việc thanh toán số tiền mua bán do hai bên tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, Văn phòng công chứng không chứng kiến và không ghi nhận việc các bên thanh toán tiền cho nhau.

Vì vậy, Văn phòng công chứng chứng nhận giao dịch mua bán của các bên theo Hợp đồng công chứng số số 011607 ngày 17/7/2020 giữa ông C và ông T là hoàn toàn phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 011607 ngày 17/7/2020 giữa ông C và ông T với lý do theo nội dung đơn khởi kiện của ông C, Văn phòng công chứng Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức P trình bày:*

Ngày 07/12/2020, ông P có mua của ông T 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A – 230.34; số loại Tucson; nhãn hiệu Hyundai; số máy G4KDBU554821; số khung KMHJU81BDCU398769. Hợp đồng được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng Đ. Giá mua bán là 445.000.000 đồng, ông P đã đưa trước 200.000.000 đồng, số tiền còn lại ông P đã thanh toán sau 02 ngày. Nay ông C khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 17/7/2020 giữa ông C và ông T và yêu cầu ông T phải trả lại chiếc xe cho ông C, thì ông P không biết việc mua bán chiếc xe giữa

ông C và ông T như thế nào, còn ông P mua chiếc xe của ông T là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, nên ông P không đồng ý việc trả lại chiếc xe ô tô trên.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 164, Điều 165; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 423, Điều 424, Điều 427 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết C.

Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Lê Viết C và ông Trần Đăng T; được Văn phòng công chứng Đ công chứng theo văn bản công chứng số 011607, quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2020; đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A–230.34; số loại TUCSON; nhãn hiệu HUYNDAI; số máy G4KDBU554821; số khung KMHJU81BDCU398769.

Buộc ông Trần Đăng T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Viết C giá trị chiếc xe ô tô 47A-230.34, với số tiền là 410.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá, án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Đăng T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, theo hướng sửa toàn bộ nội dung vụ án, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn hoặc sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới và không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Vào ngày 17/7/2020 giữa ông C và ông T có xác lập hợp đồng mua bán xe ô tô và được công chứng theo quy định pháp luật, hai bên xác lập hợp đồng là tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng. Giá mua bán ghi trong hợp đồng chỉ có 100.000.000 đồng là không đúng với giá thực tế nhằm giảm thuế và phí, nên lời trình bày của ông C là có căn cứ. Do chiếc xe ô tô sau khi mua của ông C thì ông T đã bán cho ông P, nên không còn hiện vật để trả lại cho ông C, nên ông T phải trả lại giá trị của chiếc xe là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc ông T phải trả cho ông C số tiền là 410.000.000 đồng sau khi đã trừ đi số tiền 20.000.000 đồng đã trả trước đó là thiếu sót. Bởi lẽ sau khi xe được bán cho ông P thì ông P đã lắp ráp thêm phụ tùng mới cho xe với giá trị 15.000.000 đồng, nên cần trừ đi giá trị tăng thêm này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đăng Tuấn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 154/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng trực tiếp tại phiên toà; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đăng T trong thời hạn luật định và đúng trình tự, thủ tục theo Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đăng T, thấy rằng:

[2.1]. Hợp đồng mua bán xe ô tô được xác lập giữa ông C với ông T đã được công chứng theo số 011607 ngày 17/7/2020 là phù hợp với khoản 2 Điều 117, khoản 2 Điều 119 Bộ luật Dân sự, điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 và điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư 58/2020/TT-BCA, ngày 16 tháng 6 năm 2020 và hai bên xác lập hợp đồng mua bán tài sản là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức hợp đồng được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 430 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Biên bản định giá tài sản ngày 12/01/2022 xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 81A-23021, nhãn hiệu HYUNDAI, số khung 81BDCU398769, số máy G4KDBU554821 (đúng tên ông Trần Đức P) còn lại tại thời điểm hiện tại theo giá thị trường là 430.000.000 đồng (Bút lục số 142 và 143). Tại Điều 2 mục 2 và mục 3 của Hợp đồng mua bán xe ô tô được công chứng ngày 17/7/2020 ghi: "*Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; việc thanh toán số tiền nêu trên*

do hai bên tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Ông Nguyễn Đăng T cho rằng ông đã thanh toán đầy đủ số tiền 100.000.000 đồng cho ông Lê Viết C ngay sau khi ký Hợp đồng công chứng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C trình bày ông T mới trả được 20.000.000 đồng, lời trình bày của ông C phù hợp với lời khai của bà Lê Thị H khai vào ngày 28/01/2020 (Bút lục số 146). Việc ông T cho rằng đã trả cho ông C số tiền còn lại 400.000.000 đồng bằng tiền kỹ thuật số (tiền ảo) trên một ứng dụng trên Internet có tên là FB Capital Global nhưng ông C không thừa nhận. Tuy nhiên, việc thanh toán bằng hình thức này không được pháp luật công nhận và trái với Điều 2 mục 2 của Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 17/7/2020; Mặt khác, ông T không xuất trình được chứng cứ để chứng minh về việc đã thanh toán toàn bộ số tiền mua xe cho ông C.

Do vậy, việc ông C trình bày giá thực tế mà ông C bán xe ô tô biển kiểm soát số 47A–23034 cho ông T đã thỏa thuận là 420.000.000 đồng để giảm thuế và phí, thì ông T đề nghị ghi trong Hợp đồng với giá là 100.000.000 đồng. Khi thực hiện hợp đồng, ông T mới trả được cho ông C 20.000.000 đồng và ông T hẹn trong 10 ngày sẽ thanh toán đầy đủ số tiền còn lại và ông C đã giao xe ô tô, cũng như các giấy tờ liên quan cho ông T quản lý là có cơ sở; Vì vậy, có căn cứ xác định giá mua bán xe ô tô quy định tại Điều 2 mục 1 của Hợp đồng ngày 17/7/2020 không đúng; đồng thời, ông T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng nên Bản án sơ thẩm Quyết định hủy hợp đồng mua bán xe, xử lý hậu quả khi hủy bỏ hợp đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[2.2] Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Đức P ngày 16/11/2021 thể hiện ông P đã mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 47A–23034, số loại Tucson, nhãn hiệu HYUNDAI, số khung 81BDCU398769, số máy G4KDBU554821 của ông T với giá 445.000.000 đồng, sau khi mua xe thì ông P đã lắp ráp thêm phụ tùng mới cho xe với giá trị 15.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận nội này nên khi xử lý hậu quả pháp lý trong trường hợp hủy bỏ hợp đồng, cần khấu trừ giá trị tăng thêm này. Bên cạnh đó, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điều luật để để giải quyết vụ án còn thiếu sót và chưa đầy đủ, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần bổ sung điều luật, chỉnh sửa cách tuyên án cho cụ thể và rõ ràng. Xét thấy, các thiếu sót này đã được khắc phục tại phúc thẩm, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Từ nhận định [1], [2] nêu trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đăng T; Sửa bản án sơ thẩm số 154/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên cần sửa lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông Nguyễn Đăng T phải chịu số tiền 19.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đăng T. Sửa Bản án sơ thẩm số: 154/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 423, Điều 424, Điều 427, Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 440 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết C.

- Hủy Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Lê Viết C và ông Nguyễn Đăng T, được Văn phòng công chứng Đ công chứng theo văn bản công chứng số 011607, quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/7/2020, đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-230.34; số loại TUCSON; nhãn hiệu HUYNDAI; số máy G4KDBU554821; số khung KMHJU81BDCU398769.

- Buộc ông Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Viết C giá trị chiếc xe ô tô 47A-230.34 với số tiền là 395.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu 19.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí định giá: Bị đơn ông Nguyễn Đăng T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí định giá. Trả lại cho ông Lê Viết C số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí định giá đã nộp theo phiếu thu ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (đã chi phí xong), sau khi thu được từ ông Nguyễn Đăng T.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí, trả lại cho ông Nguyễn Đăng T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Đăng T đã nộp tại biên lai số 0021396, ngày 26/9/2022 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

ché thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tấn Đức